**Tiết 10**

**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**TỪ NGỮ ĐỊA PHƯƠNG**

***(Thời gian thực hiện: 01 tiết)***

**I. Mục tiêu:**

**1. Năng lực:**

***\* Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được từ ngữ địa phương, đặc sắc ngôn ngữ vùng miền trong các văn bản đã học.

***\* Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm;

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà.

**2. Phẩm chất:**

- Có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; có tình yêu thương con người, biết chia sẻ, cảm thông với người khác và những cảnh ngộ éo le trong cuộc sống.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu:**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy chiếu, máy tính,...

**2. Học liệu:** SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, Phiếu học tập, rubric đánh giá.

**III. Tiến trình dạy học**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a.** **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức ngữ văn, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b. Nội dung hoạt động:** HS tham gia trò chơi: ĐUỔI HÌNH BẮT CHỮ

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS, cảm nhận ban đầu về vấn đề đặt ra trong tiết học

***Dự kiến câu trả lời:***

|  |  |
| --- | --- |
| Tên sự vật | ( Dự kiến)Tên gọi ở địa phương miền Nam |
| Hình 1: Quả dứa | Trái thơm |
| Hình 2: Cái bát (ăn cơm) | Cái chén |
| Hình 3: Cái mũ | Cái nón |
| Hình 4: Bắp ngô | Trái bắp |
| Hình 5: Quả roi | Trái mận |

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- GV phổ biến luật chơi: Có 5 bức tranh, HS quan sát tranh để trả lời nội dung các bức tranh trong ảnh. Nếu HS trả lời sai, HS khác có quyền trả lời.

**Câu hỏi:** HS quan sát tranh, bằng sự hiểu biết của mình em hãy cho biết sự vật được thể hiện trong bức tranh, ở địa phương miền Nam sự vật ấy được gọi là gì?

|  |
| --- |
| Tên sự vật |
| Hình 1: Quả dứa |
| Hình 2: Cái bát (ăn cơm) |
| Hình 3: Cái mũ |
| Hình 4: Bắp ngô |
| Hình 5: Quả roi |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**:

- HS quan sát tranh để nhận biết các sự vật trong tranh.

- GV quan sát, hỗ trợ nếu cần.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS phát biểu, trình bày ý kiến.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét câu trả lời của HS.

**Dẫn dắt vào bài:** *Các em thân mến, chúng ta có thể thấy ngôn ngữ các vùng miền rất đa dạng, góp phần làm nên sự giàu đẹp của Tiếng Việt. Tiết học hôm nay cô và các em cùng tìm hiểu phần thực hành tiếng việt: Ngôn ngữ các vùng miền.*

**2.** **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (10p)**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được đặc điểm, tác dụng, cách sử dụng của ngôn ngữ các vùng miền khác nhau.

**b. Nội dung**: HS trình bày sản phẩm dự án học tập của nhóm

**c. Sản phẩm:** Sản phẩm dự án học tập của HS.( Sơ đồ tư duy, bài thuyết trình,…)

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - GV chia 3 nhóm, đọc phần KT ngữ văn trang 14 để hoàn thành phiếu học tập: **(HS chuẩn bị ở nhà)**

|  |
| --- |
| **Ngôn ngữ các vùng miền** |
| Đặc điểm | Tác dụng | Cách sử dụng |
| ….. | ….. | …. |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**- HS trình bày sản phẩm chuẩn bị của nhóm bằng sơ đồ tư duy hoặc bằng bảng nhóm.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- Đại diện một nhóm trình bày sản phẩm của nhóm mình.- Nhóm còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I. Kiến thức ngữ văn** |
|

|  |
| --- |
| **Ngôn ngữ các vùng miền** |
| **Đặc điểm** | **Tác dụng** | **Cách sử dụng** |
| - Tính đa dạng của tiếng Việt thể hiện chủ yếu ở các mặt ngữ âm và từ vựng:+ Đa dạng về ngữ âm: Một từ ngữ có thể được phát âm không giống nhau ở các vùng miền khác nhau.+ Đa dạng về từ vựng: Các vùng miền khác nhau đều có những từ ngữ mang tính địa phương (từ ngữ địa phương). | - Dùng để phản ánh cách nói của nhân vật, của người dân ở địa phương khác nhau. - Tạo sắc thái thân mật, gần gũi phù hợp với hoàn cảnh của nhân vật. Tô đậm tính chất địa phương.  | - Việc sử dụng từ ngữ địa phương cũng cân có chừng mực; nếu không, sẽ gây khó khăn cho người đọc và hạn chế sự phổ biến của tác phẩm. |

 |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (20p)**

**a. Mục tiêu**: HS vận dụng các tri thức ngữ văn vào thực hành các bài tập và thực tiễn cuộc sống.

**b. Nội dung**: HS thảo luận nhóm, hoàn thành các bài tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS, phiếu học tập.

Dự kiến SP:

**Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Từ** | **Nghĩa** | **Phạm vi sử dụng** | **Tác dụng** |
| 1.a | Tía  | Cha |  Miền Nam | Phản ánh cách nói của nhân vật; Phù hợp với bối cảnh của tác phẩm. |
| 1.b | Má  | Mẹ  | Miền Nam | Phản ánh cách nói của nhân vật; Phù hợp với bối cảnh của tác phẩm. |
| 1.c | Giùm/ qua  | Giúp / anh | Miền Nam | Phản ánh cách nói của nhân vật; Phù hợp với bối cảnh của tác phẩm. |
| 1.d | Bả | Bà  | Miền Nam | Phản ánh cách nói của nhân vật; Phù hợp với bối cảnh của tác phẩm. |
| 2.b | Ni  | Này  | Miền Trung | nt |
| 2.c | Mi / Dớ dận | Mày / Vớ vẩn | Miền Trung | nt |

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1,2 SGKGV cho lớp hoạt động cá nhân hoàn thành phiếu học tập số 1. **Phiếu học tập số 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu**  | **Từ** | **Nghĩa** | **Phạm vi sử dụng** | **Tác dụng** |
| **1.a** |  |  |  |  |
| **1.b** |  |  |  |  |
| **…** | **…** | **…** | **…** | **…** |

*? Tìm một số từ ngữ sử dụng ở địa phương em?* **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS hoàn thành phiếu học tập cá nhân**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- Đại diện HS trình bày câu trả lời;- HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.- GV cho HS chấm chéo bài của nhau (dựa vào bảng kiểm). | **II. Luyện tập****1. Bài tập 1,2**  |
| **Bảng kiểm chấm điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung chấm điểm** | **Điểm đạt được** |
| Xác định được từ và giải nghĩa đúng các từ địa phương trong mỗi ví dụ. Mỗi từ đúng được 1.0đ |  |
| Xác định đúng phạm vi sử dụng. 2.0đ |  |
| Nêu đúng tác dụng. Mỗi ví dụ đúng được 2.0đ |  |

 |
| **Nhiệm vụ 1:** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3 SGK;- GV chia lớp thành 2 đội tham gia phần thi tiếp sức với 2 vòng thi:**Vòng 1**: Mỗi đội 3 (hoặc 4) bạn tham gia thực hiện nhiệm vụ a của BT3: Trong thời gian 1 phút viết các từ có tiếng chứa phụ âm đầu là **l, n, v.** Mỗi bạn HS được viết 1 từ, lần lượt xoay vòng đến các bạn còn lại cho đến khi hết giờ. Hết thời gian, đội nào viết đúng và nhiều hơn sẽ chiến thắng. **Vòng 2**:Mỗi đội 3 (hoặc 4) bạn tham gia thực hiện nhiệm vụ c của BT3: Trong thời gian 1 phút viết các từ các **thanh hỏi, thanh ngã.** Mỗi bạn HS được viết 1 từ, lần lượt xoay vòng đến các bạn còn lại cho đến khi hết giờ. Hết thời gian, đội nào viết đúng và nhiều hơn sẽ chiến thắng.*\* Dành cho HSKT:* HS chú ý theo dõi, tham gia viết được một số từ ở bài tập 3. **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS thực hiện trò chơi.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- Đại diện HS kiểm tra kết quả các đội.**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, cho điểm. | **2. Bài tập 3**

|  |
| --- |
| **BẢNG HỆ THỐNG CÁC TỪ** |
| P.âm đầu l | P.âm đầu n | P.âm đầu v |
| *lo lắng, lạnh lùng, lặc lè, lung lay, lạ lẫm, lạc lõng,..* | *no nê, nao núng, nói năng, nôn nóng, nôn nao,…* | *vội vàng, vắng* *vẻ, vội vã, vui vẻ, vênh váo, ví von,…* |

|  |
| --- |
| **BẢNG HỆ THỐNG CÁC TỪ** |
| Thanh hỏi | Thanh ngã |
| *Tỉ mỉ, nghỉ ngơi, chém chả, rủ rỉ, …* | *nghĩ ngợi, mĩ mãn, lũ lụt, xử lí,…* |

 |
| **Nhiệm vụ 2:** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chiếu đoạn thơ: Gọi HS đọc chuẩn chính tả đoạn thơ đó:*Lúa nếp là lúa nếp làng**Lúa lên lớp lớp lòng nàng lâng lâng**Lúa nếp là lúa nếp làng**Lúa lên lớp lớp làm lợn no nê.**Lên núi lấy lá non về làm nón lá.**Lúa nếp là lúa nếp non**Lúa lên lá nõn lá non nõn nà.***Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS quan sát đoạn thơ.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- Đại diện HS đọc các đoạn thơ- HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.**GV nhận xét, đánh giá, nhận xét cách đọc. Chấm điểm.  |  |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4 SGK:Viết một đoạn văn (khoảng 5-7 dòng) trình bày ý kiến của em về tác dụng của việc sử dụng các từ ngữ địa phương trong một văn bản mà em đã học hoặc đã đọc.- Hình thức: Đoạn văn, đủ số câu quy định, đúng chính tả, ngôn từ trong sáng.- Nội dung: Tác dụng của việc sử dụng các từ ngữ địa phương trong một văn bản mà em đã học hoặc đã đọc.(Người đàn ông cô độc giữa rừng; Dọc đường sứ Nghệ) **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**- HS dựa vào các văn bản đã học để tìm ý viết đoạn văn đúng yêu cầu.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- Đại diện HS đọc đoạn văn của mình.**Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.**GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  | **3. Bài tập 4** |

**4.** **Hoạt động 4: Vận dụng (5p)**

**a. Mục tiêu**: HS vận dụng các kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

**b. Nội dung**: HS tìm hiểu từ ngữ sử dụng ở địa phương mình.

**c. Sản phẩm:** Sổ tay cá nhân có các từ địa phương.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*? Sưu tầm các từ địa phương được sử dụng ở địa phương em. Cho biết các từ toàn dân tương ứng.*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS sưu tầm theo các nguồn.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: Trình bày trước lớp các từ ngữ đã sưu tầm được (Tiết học sau).

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, cho điểm phần sưu tầm của HS (giờ học sau).

**\* Hướng dẫn học bài về nhà và chuẩn bị bài sau: (5p)**

**- Bài cũ:** Hoàn thiện các bài tập trong Sgk/26, 27

**- Bài mới:** Chuẩn bị bài: Thực hành đọc hiểu “***Dọc đường xứ Nghệ***”:

+ Đọc văn bản;

+ Đọc phần chuẩn bị: Sgk/27;

+ Soạn bài theo câu hỏi cuối văn bản: Sgk/31.

**Tiết 11**

 **THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:**

 **DỌC ĐƯỜNG XỨ NGHỆ**

 (Trích ***Búp sen xanh***)

 - **Sơn Tùng** -

 ***(Thời gian thực hiện: 01 tiết)***

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***\* Năng lực đặc thù:***

- Nêu được ấn tượng chung về các văn bản đọc hiểu; nhận biết được một số yếu tố hình thức (bối cảnh, nhân vật, ngôi kể và sự thay đổi ngôi kể, ngôn ngữ vùng miền,…) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,…) của văn bản.

***\* Năng lực chung:***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm;

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc đọc và hoàn thiện phiếu học tập ở nhà;

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động tạo lập văn bản.

**2. Phẩm chất:**

- Có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước; có tình yêu thương con người, biết chia sẻ, cảm thông với người khác và những cảnh ngộ éo le trong cuộc sống.

*\* Các nội dung tích hợp, lồng ghép:*

- Lồng ghép GD ANQP: Lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc. khẳng định độc lập chủ quyền của dân tộc VN;

- GDTT HCM: Liên hệ với tư tưởng yêu nước, độc lập dân tộc của Bác Hồ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Máy tính, máy chiếu, giấy A0, …

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**PHIẾU HỌC TẬP**

Đọc kĩ văn bản và câu hỏi 2,3 cuối bài để hoàn thành phiếu học tập sau:

**CHÂN DUNG NHÂN VẬT CÔN VÀ QUAN PHÓ BẢNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Quan Phó bảng Sắc** | **Cậu bé Côn** |
| **Lời nói, hành động** |  |  |
| **Tính cách, phẩm chất của nhân vật** |  |  |
| **Nhận xét chung** | *Cách kể chuyện* |  |
| *Tình cảm, thái độ của tác giả* |  |

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a. Mục tiêu:** HS kết nối kiến thức đã chuẩn bị bài vào nội dung của bài học.

**b. Nội dung:**Giáo viên chia sẻ cho HS theo dõi video bài hát về Bác & nêu yêu cầu. HS thực hiện theo y/c.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- GV chiếu video bài hát “Người về thăm quê” của nhạc sĩ Thuận Yến và giao nhiệm vụ cho HS.

1, Em cảm nhận được điều gì về chân dung Bác Hồ được gợi ra từ những lời ca và giai điệu của ca khúc?

2, Chia sẻ những hiểu biết của em về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ. Suy nghĩ cá nhân.

- Gv: theo dõi, khích lệ học sinh làm việc tích cực.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- GV: tổ chức cho hs chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- HS trả lời câu hỏi.

**Bước 4: Kết luận, nhiệm vụ (GV)**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên tổng hợp, kết nối bài học.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (20p)**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được những nét chính về nhà văn Sơn Tùng và đọc hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật VB “ Dọc đường xứ Nghệ”.

dung chính của văn bản.

**b. Nội dung:**Giáo viên hướng dẫn học sinh trình bày sản phẩm đã tìm hiểu về tác giả, tác phẩm; cách đọc văn bản và thực hiện kĩ thuật chỉ huy để đọc văn bản.

**c. Sản phẩm:** Các phiếu học tập, sơ đồ tư duy của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Nhiệm vụ 1:** Tìm hiểu chung về tác giả, tác phẩm.**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**1. Chia sẻ nội dung tìm hiểu của mình về những hiểu biết chung về tác giả và tác phẩm.*\* Dành cho HSKT:* GV yêu cầu HS nêu được tên tác giả. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**- HS: làm việc cá nhân hoàn thành sản phẩm trước ở nhà.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**- HS trình bày, HS khác nhận xét đánh giá.- Giáo viên: Quan sát, theo dõi, điều hành quá trình học sinh thực hiện.**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):**- GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuẩn kiến thức, HS điều chỉnh sản phẩm nếu cần.**Nhiệm vụ 2:** Hướng dẫn đọc.**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**GV hướng dẫn HS đọc truyện: Đọc giọng chậm rãi, lưu ý thể hiện giọng nhân vật.+ Giọng quan Phó bảng Sắc: dịu dàng, trầm ấm.+ Giọng hai con: trong sáng, tò mò, tinh nghịch.- GV yêu cầu HS tóm tắt văn bản.- Giải nghĩa **c**ác từ ngữ cuối các trang văn bản, một số danh từ riêng về các địa danh.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**-Chuẩn bị cáchđọc văn bản;- Xem lại nội dung tóm tắt chuẩn bị ở nhà, các chú thích từ khó.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS đọc văn bản, các HS khác quan sát, theo dõi.- HS trả lời các câu hỏi của GV.- HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái đọc tập qua sự chuẩn bị của HS bằng việc trả lời các câu hỏi.- Chốt kiến thức, cung cấp thêm thông tin (nếu cần) và chuyển dẫn sang đề mục sau.**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)** - Lớp phó học tập thực hiện kĩ thuật chỉ huy: điều hành lớp đọc và tìm hiểu về bối cảnh chung diễn ra sự việc, nhân vật, nội dung chính trong văn bản.- Lớp phó, cả lớp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**- HS thực hiện nhiệm vụ theo sự điều hành của lớp phó.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**- HS khác nhận xét đánh giá.- Giáo viên: quan sát quá trình học sinh thực hiện, chỉnh sửa, uốn nắn.**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**- GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS.- Chuẩn lại một số kiến thức cơ bản.***GV lưu ý****: Đây là đoạn trích trong tiểu thuyết văn học có yếu tố lịch sử, không phải văn bản lịch sử thuần tuý nên nhân vật được xây dựng theo góc nhìn chủ quan của tác giả.***Nhiệm vụ 3**:Tìm hiểu nhân vật Côn và người cha trên hành trình dọc đường xứ Nghệ **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)***1, Xem lại, hoàn chỉnh sản phẩm PHT cá nhân đã chuẩn bị.**2, Trao đổi cặp đôi về nội dung PHT, chú ý phần* ***Nhận xét chung****3, Báo cáo sản phẩm của cặp.**? Em có suy nghĩ như thế nào về cậu bé Côn?***Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS làm việc cá nhân, trao đổi cặp đôi theo hướng dẫn.-GV theo dõi, quan sát, gợi ý**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS trình bày, HS khác nhận xét.- GV: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):**- GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuẩn kiến thức- HS điều chỉnh sản phẩm (nếu cần).**Nhiệm vụ 4**:Tìm hiểu về thiên nhiên và con người dọc đường xứ Nghệ.**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):** *1, Tìm chi tiết trong văn bản tác giả tái hiện thiên nhiên xứ Nghệ?**2. Qua nội dung cuộc trò chuyện của hai anh em Khiêm, Côn với cha, em có cảm nhận và suy nghĩ như thế nào về con người và văn hoá của vùng đất xứ Nghệ?**\* Dành cho HSKT:* HS nhận biết được một số hành động, lời nói của các nhân vật.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.- GV: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**- HS báo cáo kết quả, HS khác nhận xét đánh giá.- GV: Quan sát, theo dõi, điều hành quá trình học sinh thực hiện.**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):**- GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuẩn kiến thức.**Nhiệm vụ 5:** Khái quát những nét chính về ND và NT của VB**.****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ***? Nhận xét khái quát về nghệ thuật và nội dung ý nghĩa của văn bản?**? Nhắc lại về cách đọc hiểu văn bản tiểu thuyết và truyện ngắn.* **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS làm việc cá nhân, trình bày theo ý hiểu.**- GV** theo dõi, quan sát. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- HS trình bày, HS khác nhận xét.- GV: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**- GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của HS, chuẩn kiến thức. Hs điều chỉnh sản phẩm nếu cần. | **I. Tìm hiểu chung****1. Tác giả**- Tên thật là Bùi Sơn Tùng.- Sinh năm 1928 tại Nghệ An, mất ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại Hà Nội.- Ông tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ; trực tiếp chiến đấu trên các chiến trường từ Bắc vào Nam.- Ông sớm có ý tưởng sưu tầm tìm hiểu những tư liệu về cuộc đời, gia đình Chủ tịch Hồ Chí Minh để viết sách lưu lại cho thế hệ sau- Là nhà văn Việt Nam với nhiều tác phẩm về lãnh tụ Hồ Chí Minh và các danh nhân cách mạng, danh nhân văn hóa Việt Nam, - Tác phẩm tiêu biểu nhất là tiểu thuyết ***Búp sen xanh*** viết về cuộc đời Hồ Chí Minh.**2. Tác phẩm**- Hoàn cảnh sáng tác:  + TP được nhà văn sưu tầm tư liệu và thai nghén suốt hơn 30 năm. Hoàn thành năm 1981; + Xuất bản lần đầu năm 1982 tại NXB Kim Đồng.**3. Hướng dẫn đọc****a. Đọc-hiểu chú thích**- Đọc - Tóm tắt: Trên đường cùng cha và anh qua địa phận Diễn Châu, cậu bé Côn hỏi cha về ngôi đền thờ Thục Phán và câu chuyện về Mỵ Châu – Trọng Thuỷ. Quan Phó bảng Sắc còn kể cho con nghe câu chuyện người xưa lí giải về hính dáng núi Hai Vai, núi Trống Thủng, núi Cờ Rách làm cậu bé Côn thêm thấm thía khát vọng của cha ông. Hai anh em Khiêm, Côn được cha dẫn qua nhiều nơi có phong cảnh đẹp, những di tích lịch sử của Nghệ An rồi qua Hà Tĩnh, thăm mộ cụ Nguyễn Du. Mỗi câu chuyện lại giúp hai anh em có thêm nhiều suy nghĩ về đất nước.**b. Đặc điểm thể loại**- **Thể loại:** Tiểu thuyết lịch sử- **Ngôi kể:** Ngôi thứ ba 🡪Tác dụng: kể khách quan, linh hoạt những sự việc và kết hợp miêu tả, biểu cảm hợp lí.- **Nhân vật chính:** Cha con cụ Nguyễn Sinh Sắc.- **Nội dung:** Tp viết về Bác Hồ từ khi còn nhỏ đến khi ra đi tìm đường cứu nước năm 1911.🡪Là tác phẩm văn học đầu tiên viết về những năm tháng tuổi thơ của Bác Hồ.**II. Đọc-hiểu văn bản:*****1. Anh em Côn và cha trên hành trình dọc đường xứ Nghệ*****a.** **Quan Phó bảng Sắc*** Dẫn 2 con đi hầu khắp những nơi nổi tiếng về phong cảnh đẹp, về di tích lịch sử của Nghệ An, Hà Tĩnh.
* Kể cho con nghe những truyền thuyết Mỵ Châu - Trọng Thuỷ; về công lao của Uy Minh hầu Lí Nhật Quang…
* Lí giải cặn kẽ cho các con về tên núi Trống Thủng, núi Hai Vai, núi Cờ Rách…
* Giải thích cho Côn những thắc mắc về những nơi 3 cha con đi qua

*🡪* ***Tính cách:**** Quan Phó bảng Sắc là người am hiểu về thiên nhiên, con người, những truyền thống văn hoá, lịch sử của quê hương.
* Ông có cách dạy con những đạo lí rất nhẹ nhàng mà sâu sắc: thông qua những chuyến đi, những câu chuyện về tên đất, tên người, ông để cho con trực tiếp trải nghiệm và thấm thía những bài học làm người.

**b. Cậu bé Côn*** Tần ngần nhìn ngôi đền cổ kính, mong được cha chỉ bảo về sự tích ngôi đền và những ngọn núi…
* Nghe chuyện Mỵ Châu – Trọng Thuỷ: cậu bé nhận ra sự nham hiểm của vua Triệu, sự mất cảnh giác của cha con vua Thục Phán và Mỵ Châu; trân trọng khí tiết của vua Thục khi quyết không để rơi vào tay giặc.
* Nghe cha kể chuyện về các hòn núi: Côn cảm phục sự tưởng tượng và ước vọng của người xưa gửi gắm trong câu chuyện.
* Được cha giải thích về công lao của Uy Minh hầu Lí Nhật Quang, cậu bé Côn hiểu ra được, chốn quan trường có người xấu nhưng cũng nhiều vị rất tốt, có công lớn với nhân dân và được nhân dân ghi nhớ…
* Côn thắc mắc không hiểu vì sao người học rộng, văn hay như Nguyễn Du khi chết đi chỉ có nấm mồ nhỏ mà kẻ ăn trộm lại được lập miếu thờ.

***🡪 Tính cách, phẩm chất:**** Tuy còn nhỏ tuổi, nhưng cậu bé Côn rất ham học hỏi: Vừa đi theo cha và anh, em vừa quan sát, tưởng tượng về cảnh sắc thiên nhiên, vừa ghi nhớ từng địa điểm và có câu hỏi để hiểu thấu đáo về lịch sử, văn hoá.
* Em còn có những cảm nhận tinh tế, có suy ngẫm và lí giải sâu sắc, thấu đáo trước những câu chuyện cha kể.
* Cậu bé Côn còn sớm có ý thức trân trọng truyền thống văn hoá và những đạo lí của con người.

 🡪***Đó chính là những biểu hiện của một con người sớm có lòng yêu nước sâu sắc.*****c. Nhận xét chung**\* *Cách kể chuyện* * Sử dụng ngôi kể thứ 3 để kể linh hoạt dẫn dắt hợp lí, hấp dẫn.
* Xây dựng nhân vật thông qua ngôn ngữ đối thoại; qua suy nghĩ và lời nói.
* Sử dụng thủ pháp truyện lồng trong truyện hợp lí.

\* *Tình cảm, thái độ của tác giả** Có sự am hiểu về thiên nhiên và con người, văn hoá xứ Nghệ.
* Hiểu và trân trọng vốn hiểu biết và phẩm chất cao đẹp của quan Phó bảng.
* Khẳng định, đề cao vẻ đẹp nhân cách của cậu bé Côn.

***2. Thiên nhiên, con người, văn hoá dọc đường xứ Nghệ***- Thiên nhiên, mây trời đẹp như bức tranh gấm thêu; dãy núi xa xa rất nhiều hình nhiều vẻ..; núi non biêng biếc trải tận chân trời xa…; núi Hai Vai, núi Trống Thủng, núi Cờ Rách..🡪 Dáng núi non thường thể hiện khát vọng của con người…- Vùng đất xứ Nghệ là mảnh đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống lịch sử văn hoá, con người giàu khát vọng xây dựng và bảo vệ quê hương.**C. Tổng kết :****1. Giá trị nội dung:****-** Văn bản kể lại hành trình anh em Khiêm, Côn được cha dẫn qua những nơi của Nghệ An, Hà Tĩnh.**-** Qua đó, tác giả tái hiện sinh động chân thực chân dung cậu bé Côn với những quan sát tinh tế, tâm hồn nhạy cảm và suy nghĩ sâu sắc trước mọi cảnh sắc và câu chuyện trong cuộc sống; đồng thời phần nào giúp người đọc cảm nhận được tình cảm yêu thương, cách dạy đạo lí của Quan Phó bảng Sắc với các con và tấm lòng của ông với quê hương mình- VB cũng thể hiện thái độ ngợi ca, trân trọng và biết ơn của tác giả với những vẻ đẹp và giá trị lịch sử văn hoá của vùng đất xứ Nghệ nói riêng và của cả dân tộc nói chung.**2. Giá trị nghệ thuật:**- Sử dụng ngôi kể thứ ba với các tình tiết, diễn biến hợp lí.- Xây dựng nhân vật thông qua ngôn ngữ đối thoại, hành động, suy nghĩ giúp nhân vật hiện lên sinh động, chân thực, có chiều sâu.- Kết hợp kể, tả và bộc lộ cảm xúc suy nghĩ 🡪 Giúp câu chuyện hấp dẫn, gửi gắm nhiều thông điệp ý nghĩa.**3. Cách đọc hiểu văn bản tiểu thuyết và truyện ngắn:*****a) Về ngôi kể***- Vai trò của từng ngôi kể đặc biệt là sự chuyển đổi ngôi kể trong tác phẩm đem đến khả năng di chuyển điểm nhìn nghệ thuật đồng thời mang đến sự linh hoạt trong lời kể.***b) Khi tìm hiểu về nhân vật***Chú ý các phương diện sau:- Ngoại hình- Tính cách- Ngôn ngữ (lời nói)- Hành động- Suy nghĩ- Lai lịch… |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (10p)**

**a) Mục tiêu:**Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao.

**c) Sản phẩm:**Đáp án đúng của bài tập

**d) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

*? Chi tiết, hình ảnh nào trong truyện khiến em có cảm xúc nhất? Vì sao?*

*? Hãy trình bày suy nghĩ của em về tình yêu nước trong thời bình?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh tiếp nhận: Nắm được yêu cầu, thực hiện nhiệm vụ.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Học sinh báo cáo. HS khác nhận xét.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Giáo viên sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (5p)**

**a) Mục tiêu:** Phát triển năng lực sử dụng CNTT trong học tập.

**b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).

**d) Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

*+ Viết đoạn văn 7-10 câu nêu cảm nhận của em về nhân vật Côn trong truyện.*

*+ Vẽ tranh minh họa một chi tiết/ sự việc trong văn bản.*

*\* Dành cho HSKT tâm thần:* HS vẽ tranh minh họa.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh làm việc cá nhân.

- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

* HS báo cáo vào giờ sau.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

* GV nhận xét ý thức học của HS.

**\*Hướng dẫn học bài về nhà và chuẩn bị bài sau: (5p)**

- Tìm đọc *“Búp sen xanh”* và những tư liệu về tuổi thơ của Bác.

- Chuẩn bị bài mới: ***Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử.***

 + Xem trước phần định hướng;

 + Chuẩn bị bài viết theo hướng dẫn từ phiếu học tập.

**Phụ lục 1: Sản phẩm dự kiến cho hoạt động 3.**

**CHÂN DUNG NHÂN VẬT CÔN VÀ QUAN PHÓ BẢNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Quan Phó bảng Sắc** | **Cậu bé Côn** |
| **Lời nói, hành động, suy nghĩ.** | * Dẫn 2 con đi hầu khắp những nơi nổi tiếng về phong cảnh đẹp, về di tích lịch sử của Nghệ An, Hà Tĩnh.
* Kể cho con nghe những truyền thuyết Mỵ Châu - Trọng Thuỷ; về công lao của Uy Minh hầu Lí Nhật Quang…
* Lí giải cặn kẽ cho các con về tên núi Trống Thủng, núi Hai Vai, núi Cờ Rách…
* Giải thích cho Côn những thắc mắc về những nơi 3 cha con đi qua

…….. | * Tần ngần nhìn ngôi đền cổ kính, mong được cha chỉ bảo về sự tích ngôi đền và những ngọn núi…
* Nghe chuyện Mỵ Châu – Trọng Thuỷ: cậu bé nhận ra sự nham hiểm của vua Triệu, sự mất cảnh giác của cha con vua Thục Phán và Mỵ Châu; em trân trọng khí tiết của vua Thục khi quyết không để rơi vào tay giặc
* Nghe cha kể chuyện về các hòn núi: Côn cảm phục sự tưởng tượng và ước vọng của người xưa gửi gắm trong câu chuyện.
* Được cha giải thích về công lao của Uy Minh hầu Lí Nhật Quang, cậu bé Côn hiểu ra được, chốn quan trường có người xấu nhưng cũng nhiều vị rất tốt, có công lớn với nhân dân và được nhân dân ghi nhớ…
* Côn thắc mắc không hiểu vì sao người học rộng, văn hay như Nguyễn Du khi chết đi chỉ có nấm mồ nhỏ mà kẻ ăn trộm lại được lập miếu thờ …
 |
| **Tính cách, phẩm chất của nhân vật** | * Quan Phó bảng Sắc là người am hiểu về thiên nhiên, con người, những truyền thống văn hoá, lịch sử của quê hương.
* Ông có cách dạy con những đạo lí rất nhẹ nhàng mà sâu sắc: thông qua những chuyến đi, những câu chuyện về tên đất, tên người, ông để cho con trực tiếp trải nghiệm và thấm thía những bài học làm người.
 | * Tuy còn nhỏ tuổi, nhưng cậu bé Côn rất ham học hỏi: Vừa đi theo cha và anh, em vừa quan sát, tưởng tượng về cảnh sắc thiên nhiên, vừa ghi nhớ từng địa điểm và có câu hỏi để hiểu thấu đáo về lịch sử, văn hoá.
* Em còn có những cảm nhận tinh tế, có suy ngẫm và lí giải sâu sắc, thấu đáo trước những câu chuyện cha kể.
* Cậu bé Côn còn sớm có ý thức trân trọng truyền thống văn hoá và những đạo lí của con người.

🡪Đó chính là những biểu hiện của một con người yêu nước sâu sắc |
| **Nhận xét chung** | *Cách kể chuyện*  | * Sử dụng ngôi kể thứ 3 để kể linh hoạt dẫn dắt hợp lí, hấp dẫn.
* Xây dựng nhân vật thông qua ngôn ngữ đối thoại; qua suy nghĩ và lời nói.
* Sử dụng thủ pháp truyện lồng trong truyện hợp lí
 |
| *Tình cảm, thái độ của tác giả*  | * Có sự am hiểu về thiên nhiên và con người, văn hoá xứ Nghệ.
* Hiểu và trân trọng vốn hiểu biết và phẩm chất cao đẹp của quan Phó bảng.
* Khẳng định, đề cao vẻ đẹp nhân cách của cậu bé Côn.
 |